

Số: 5435 /CT-NVT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

V/v tuyên truyền, hướng dẫn
Tổ chức chi trả thu nhập cung
cấp thông tin số thuế TNCN
đã nộp thay chi tiết cho cá
nhân

Kính gửi:

- Thuế tỉnh/thành phố;
- Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn;
- Chi cục Thuế thương mại điện tử.

Nhằm tạo điều kiện, hỗ trợ người nộp thuế trong việc thực hiện các thủ tục về thuế, tăng cường tính minh bạch trong quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TNCN) hạn chế sai sót trong công tác theo dõi, quản lý nghĩa vụ thuế và tự động hóa quy trình quyết toán thuế, hoàn thuế TNCN; ngăn chặn các hành vi trốn, tránh thuế. Ngày 25/02/2025, Tổng cục Thuế (nay là Cục Thuế) đã ban hành Công văn số 828/TCT-KK về việc triển khai cung cấp thông tin số thuế TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân. Theo đó, Cục Thuế đã nâng cấp ứng dụng HTKK, TMS, Cổng thông tin điện tử Etax để hỗ trợ NNT lập/nộp Danh sách chi tiết kèm Giấy nộp tiền, ban hành quy trình hướng dẫn Tổ chức chi trả thu nhập cung cấp thông tin kèm công văn triển khai. Tuy nhiên, đến nay công tác tổ chức triển khai của một số cơ quan thuế còn chưa hiệu quả, việc tuyên truyền, hướng dẫn Tổ chức chi trả thu nhập cung cấp thông tin còn chưa đầy đủ (*Chi tiết tình hình cung cấp/thu thập thông tin theo từng cơ quan Thuế tỉnh/thành phố theo phụ lục 2 đính kèm*).

Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 17, khoản 1, khoản 2 Điều 19 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; hướng dẫn tại Công văn số 828/TCT-KK và trên cơ sở dữ liệu ứng dụng quản lý thuế tập trung về tình hình cung cấp thông tin số thuế TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân. Cục Thuế đề nghị các Thuế tỉnh, thành phố, Chi Cục trưởng Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi Cục trưởng Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý Tổ chức chi trả thu nhập triển khai thực hiện:

1. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức chi trả thu nhập thực hiện cung cấp thông tin theo hướng dẫn tại Công văn số 828/TCT-KK nêu trên (*Các tình huống thường gặp theo Phụ lục 1 đính kèm*).

2. Triển khai các giải pháp quản lý thuế theo thẩm quyền để đôn đốc tổ chức chi trả thu nhập cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời: phân công cán bộ định kỳ hàng tháng thực hiện tra cứu Báo cáo theo dõi tình hình cung cấp thông tin số thuế TNCN theo chứng từ (chức năng 8. 9. 1.16)/Báo cáo chi tiết/rà soát danh sách chứng từ phải cung cấp thông tin thuộc kỳ thuế năm 2025 có trạng thái cung cấp

thông tin “01 - NNT phải cung cấp thông tin và chưa cung cấp” để thực hiện đơn đốc các tổ chức chi trả thu nhập do Cơ quan thuế trực tiếp quản lý chưa cung cấp thông tin.

3. Nắm bắt, xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh (nếu có), trường hợp cần thiết báo cáo Cục Thuế để được hỗ trợ, xử lý kịp thời.

- Đầu mối hỗ trợ nghiệp vụ: số điện thoại (0243.9719.472 máy lẻ 7092); địa chỉ thư điện tử (ntha02@gdt.gov.vn)

- Đầu mối hỗ trợ ứng dụng: số điện thoại (0243.7689.679 máy lẻ 2180); địa chỉ thư điện tử (nhomhttdt@gdt.gov.vn)

Cục Thuế thông báo để các đơn vị được biết và triển khai thực hiện. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c CTr Mai Xuân Thành (để báo cáo);
- Đ/c PCTr Mai Sơn (để báo cáo);
- Các Ban: CS, PC, CDS (để phối hợp t/h);
- Lưu: VT, NVT. *16/38*

**TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG BAN NGHIỆP VỤ THUẾ**



Nguyễn Thị Thu

lantht27-26/11/2025 16:49:16-lanht2

Phụ lục 1
CÁC TÌNH HUỐNG THƯỜNG GẶP KHI CUNG CẤP THÔNG TIN “DS CHI TIẾT SỐ TIỀN NỘP THUẾ TNCN ĐÃ NỘP THAY”
(Kèm theo Công văn số 5435/CT-NVT ngày 21/11/2025 của Cục Thuế)

1. Câu hỏi: Công văn 828/TCT-KK doanh nghiệp thực hiện cung cấp “DS chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay” từ thời gian nào? Đối với các kỳ năm 2024, doanh nghiệp có phải cung cấp lại danh sách không?

Trả lời: Doanh nghiệp cung cấp “DS chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay” từ kỳ tháng 1/2025, quý I/2025 trở đi.

2. Câu hỏi: Doanh nghiệp không phát sinh số phải nộp có cần lập/gửi “DS chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay”?

Trả lời: Doanh nghiệp không phát sinh số phải nộp thì không phải cung cấp “DS chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay”.

3. Câu hỏi: “DS chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay” doanh nghiệp cung cấp theo từng kỳ tháng/quý hay theo kỳ quyết toán?


Trả lời: “DS chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay” cung cấp chi tiết số tiền đã nộp cho từng cá nhân tương ứng với số thuế đã nộp theo chứng từ nộp NSNN của từng kỳ tháng/quý/năm.

4. Câu hỏi: Doanh nghiệp có chi trả phụ cấp HĐTV cho một số người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam, những người này không có Mã số thuế TNCN nên không kê khai được tại phần mềm HTKK?


Trả lời: Căn cứ quy định của Điều 30 Luật Quản lý thuế “*Người nộp thuế phải thực hiện đăng ký thuế và được cơ quan thuế cấp mã số thuế trước khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc có phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước...*”. Theo đó, doanh nghiệp thực hiện đăng ký thuế thay cho cá nhân có phát sinh thu nhập hoặc hướng dẫn cá nhân có thu nhập thực hiện đăng ký thuế để được cơ quan thuế cấp MST.

5. Câu hỏi: Doanh nghiệp nộp thuế qua Kho bạc, trên Etax của doanh nghiệp không có chức năng “Nộp thuế” để tra cứu chứng từ và nộp “DS chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay”?

Trả lời: Doanh nghiệp thực hiện đăng nhập hệ thống thuế điện tử bằng tài khoản giao dịch đã được cấp, chọn bổ sung thông tin đăng ký nộp thuế điện tử để thực hiện tra cứu chứng từ (nếu có) và đính kèm “DS chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay” theo chứng từ nộp NS.

Loại tiền	Trạng thái	Số chứng từ	Ngày lập GNT	Ngày gửi GNT	Ngày nộp thuế	Nộp DS chi tiết số tiền TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân	Ngày nộp DS chi tiết	Hình thức
10 VND	Nộp thuế thành công	123456	14/02/2025 15:14:43	14/02/2025 15:15:32				Nộp tại cổng eTCT
10 VND								
10 USD								

Trường hợp không tra cứu ra chứng từ để đính kèm “DS chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay” thì doanh nghiệp thực hiện nộp tại tab “Nộp DS chi tiết thuế TNCN XML” tại chức năng Nộp thuế.

 **Nộp thuế** > Nộp DS chi tiết thuế TNCN XML

Nộp danh sách chi tiết số tiền TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân định dạng XML

Bảng kê

Chọn tệp bảng kê

Ký điện tử

Nộp bảng kê

6. Câu hỏi: Trường hợp doanh nghiệp có số nộp thừa theo quyết toán (cá nhân thừa, cá nhân thiếu) thì điền vào “DS chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay” như thế nào?

Theo quyết toán thuế TNCN năm 2024 doanh nghiệp có số nộp thừa, kỳ tiếp theo doanh nghiệp sử dụng số thừa này để bù trừ với số phải nộp và không phát sinh chứng từ nộp NSNN, doanh nghiệp có phải cung cấp danh sách chi tiết số tiền thuế TNCN đã nộp thay theo Công văn 828/TCT-KK không?

Trả lời: Cục Thuế gửi 02 ví dụ minh họa để CQT tham khảo hướng dẫn NNT thực hiện.

6.1. Ví Dụ 1: Quyết toán TTNCN năm 2024, Công ty phát sinh số tiền thuế nộp thừa là 10 triệu đồng; kỳ Tháng 1/2025, công ty phát sinh số tiền thuế phải nộp là 4 triệu đồng, Công ty bù trừ với số thừa kỳ trước=> Công ty không phải cung cấp “DS chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay” do không có chứng từ nộp thuế.

Tháng 2/2025, phát sinh số thuế phải nộp là 9 triệu đồng => Tháng 2, Công ty bù trừ 6 triệu thừa kỳ trước và thực hiện nộp NSNN 3 triệu đồng, thì Công ty cung cấp “DS chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay” (bao gồm cả số phát sinh phải nộp của tháng 1 (4 triệu đồng) chưa lập “DS chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay” do không có chứng từ nộp thuế).

Chi tiết số liệu kê khai của Công ty:

MST	Tên NNT	Số thuế đã nộp thừa trên tờ khai QTTNCN 2024	Số thuế phải nộp tháng 01/2025 (trên tờ khai 05/KK-TNCN)	Số thuế phải nộp tháng 02/2025 (trên tờ khai 05/KK-TNCN)
	A	5.000.000	4.000.000	3.000.000
	B	2.000.000		2.000.000
	C	3.000.000		1.000.000
	D			3.000.000
Tổng cộng		10.000.000	4.000.000	9.000.000

=> Công ty Lập “DS chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay” theo chứng từ nộp NSNN kỳ tháng 2/2025 như sau:

MST	Tên NNT	Số thuế đã khấu trừ	Số tiền đã nộp NSNN	Số nộp thừa kỳ trước được bù trừ (nếu có)
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	A	7.000.000	2.000.000	5.000.000
	B	2.000.000	1.000.000	1.000.000
	C	1.000.000		1.000.000
	D	3.000.000		3.000.000
Tổng cộng		13.000.000	3.000.000	10.000.000

6.2. Ví Du 2: Công ty có số nợ thừa sau quyết toán năm 2024 và đề nghị bù trừ vào kỳ tháng 3/2025 là 4.500.000 đ; Kỳ tháng 3/2025 có phát sinh phải nộp là 6.100.000đ và tổng số thuế đã nộp trên chứng từ tháng 3/2025 sau khi bù trừ là 1.600.000 đ.

Chi tiết số liệu kê khai của Công ty:

Họ tên NNT	Số liệu Tổ chức kê khai theo tờ khai		
	Số thuế đã nộp thừa trên tờ khai QTTNCN 2024	Số thuế còn phải nộp trên tờ khai QTTNCN 2024	Số thuế phải nộp tháng 3/2025 (trên tờ khai 05/KK-TNCN)
A	5.000.000		3.000.000
B			1.500.000
C		1.000.000	100.000
D		5.000.000	-
E	1.000.000		1.500.000
Tổng	6.000.000	1.500.000	6.100.000

=> Công ty Lập “DS chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay” theo chứng từ nộp NSNN kỳ tháng 3/2025 như sau:

MST	Tên NNT	Số thuế đã khấu trừ	Số tiền đã nộp NSNN	Số nợ thừa kỳ trước được bù trừ (nếu có)
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	A	3.000.000		3.000.000
	B	1.500.000		1.500.000
	C	100.000	100.000	
	D			
	E	1.500.000	1.500.000	
Tổng cộng		6.100.000	1.600.000	4.500.000

Việc bù trừ số đã nộp thừa, số phải nộp của các cá nhân, Tổ chức chi trả thu nhập thực hiện theo quy định tại điểm a.3 Điều 25 Thông tư 80/2021/TT-BTC; doanh nghiệp chủ động xác định số nợ thừa được bù trừ giữa các cá nhân.

Lưu ý:

(1) Tổng cộng cột [5] trên Danh sách chi tiết bằng số tiền trên chứng từ nộp thuế;

(2) Tổng cột [6] trên Danh sách chi tiết bằng số đã bù trừ;

(3) Tổng cột [5]+[6] trên Danh sách chi tiết của từng cá nhân bằng tổng số thuế đã nộp cho cá nhân đó.

Trường hợp Công ty có sử dụng số nộp thừa kỳ trước bù trừ với số phải nộp kỳ này thì Tổ chức tự xác định Số tiền nộp NSNN tại cột [5] và số nộp thừa kỳ trước được bù trừ đối với từng cá nhân tại cột [6] trên Danh sách chi tiết => đảm bảo cột [5]+[6] trên Danh sách chi tiết của từng cá nhân bằng tổng số thuế đã nộp cho cá nhân đó và đảm bảo nguyên tắc (1) và (2) nêu trên./.

lanTT27-26/11/2025 16:49:16-lanTT27-lanTT27

Phụ lục 2

**TÌNH HÌNH CUNG CẤP THÔNG TIN SỐ THUẾ TNCN NỘP THAY CỦA TỔ CHỨC
CHI TRẢ THU NHẬP**

(Kèm theo Công văn số 5435/CT-NVT ngày 21/11/2025 của Cục Thuế)

STT	Cơ quan thuế	Số chứng từ phải cung cấp thông tin	Số chứng từ đã cung cấp thông tin thành công	Số chứng từ chưa cung cấp thông tin
1	CCT Doanh nghiệp lớn	37,423	2,116	35,307
2	CCT Thương mại điện tử	62	-	62
3	Thuế Thành phố Cần Thơ	27,198	1,731	25,467
4	Thuế Thành phố Đà Nẵng	54,984	4,996	49,988
5	Thuế thành phố Hà Nội	396,354	40,523	355,831
6	Thuế Thành phố Hải Phòng	63,709	8,890	54,819
7	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh	526,350	69,995	456,355
8	Thuế Thành phố Huế	17,673	687	16,986
9	Thuế Tỉnh An Giang	18,010	1,255	16,755
10	Thuế Tỉnh Bắc Ninh	51,655	8,785	42,870
11	Thuế Tỉnh Cà Mau	10,386	543	9,843
12	Thuế Tỉnh Cao Bằng	2,393	124	2,269
13	Thuế Tỉnh Đắk Lắk	18,372	1,209	17,163
14	Thuế Tỉnh Điện Biên	2,637	108	2,529
15	Thuế Tỉnh Đồng Nai	52,529	8,309	44,220
16	Thuế Tỉnh Đồng Tháp	21,659	1,523	20,136
17	Thuế Tỉnh Gia Lai	20,124	1,565	18,559
18	Thuế Tỉnh Hà Tĩnh	6,758	384	6,374
19	Thuế Tỉnh Hưng Yên	31,951	3,835	28,116
20	Thuế Tỉnh Khánh Hòa	26,182	2,119	24,063
21	Thuế Tỉnh Lai Châu	1,862	62	1,800
22	Thuế Tỉnh Lâm Đồng	24,420	2,644	21,776
23	Thuế Tỉnh Lạng Sơn	3,558	139	3,419
24	Thuế Tỉnh Lào Cai	10,849	513	10,336
25	Thuế Tỉnh Nghệ An	18,421	1,194	17,227
26	Thuế Tỉnh Ninh Bình	30,381	3,622	26,759
27	Thuế Tỉnh Phú Thọ	27,189	3,070	24,119
28	Thuế Tỉnh Quảng Ngãi	11,751	616	11,135
29	Thuế Tỉnh Quảng Ninh	17,180	1,148	16,032
30	Thuế Tỉnh Quảng Trị	10,540	580	9,960
31	Thuế Tỉnh Sơn La	4,823	198	4,625
32	Thuế Tỉnh Tây Ninh	33,902	4,693	29,209
33	Thuế Tỉnh Thái Nguyên	16,360	1,118	15,242
34	Thuế Tỉnh Thanh Hóa	20,076	1,021	19,055
35	Thuế Tỉnh Tuyên Quang	6,567	257	6,310
36	Thuế Tỉnh Vĩnh Long	18,121	1,215	16,906
37	Tổng cộng	1,642,409	180,787	1,461,622

Ghi chú: Dữ liệu đến ngày 20/10/2025; Số lượng chứng từ nộp thuế TNCN trong năm 2025 phải cung cấp thông tin "lấy dữ liệu có ngày ghi sổ thuộc năm 2025", chưa loại trừ được các chứng từ của kỳ tháng 12/2024, quý 4/2024